TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HS-ST
Ngày: 23/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân H**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lưu T**

2. Ông **Lê Văn D**

***Thư ký phiên toà*:** Ông **V Đức Q** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Ngọc T** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HS ngày 20/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/HSST-QĐ ngày 05/9/2024 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Trần Văn Th - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Chốt; Sinh ngày 26/01/1998 tại tỉnh G; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 064098000385 cấp ngày 01 tháng 4 năm 2021, nơi cấp: Cục QLHC về TTXH- BCA; HKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Trần K - Sinh năm: 1969 (đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị Ngọc T - Sinh năm: 1969. Hiện sinh sống tại Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 04 anh em. Lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2001. Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/4//2018, phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị Toà án nhân dân huyện Đ xử phạt 30 tháng tù tại bản án số 02/2019/HS-ST ngày 16/01/2019. Chấp hành án tại Trại giam Trại giam G thuộc huyện M, tỉnh G đến ngày 12/10/2020, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. (đã được xoá án tích).

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Huỳnh Tuấn V - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/10/1991, tại tỉnh Q; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 049091004667 cấp ngày 25 tháng 6 năm 2021, nơi cấp: Cục QLHC về TTXH- BCA; HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Họ tên cha: Huỳnh Tr - Sinh năm: 1954, Họ tên mẹ: Trần Thị Y - Sinh năm: 1956. Hiện cha, mẹ bị cáo sinh sống tại thôn T, xã T,

huyện N, tỉnh Q; Gia đình bị cáo có 03 chị em. Lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1991. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Trần Thị Minh T1 - Sinh năm: 1993. Bị cáo có 02 người con. Lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018. Hiện vợ, con bị cáo sinh sống tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Q; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1998 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Hữu D1 - Sinh năm 1968 và bà Hồ Thị Đ - sinh năm 1969. (Là cha mẹ ruột của bị hại). Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận chuyển hàng hóa nông nghiệp Thilogi. Địa chỉ: Khu công nghiệp, hậu cần cảng TĐ, xã TĐ, huyện N, tỉnh Q. Do ông Nguyễn Quang B - Chức vụ: Chủ tịch Công ty là người đại diện theo pháp luật. Ông B ủy quyền cho ông Trần Minh T2, sinh năm 1991 - Chức vụ: Trưởng phòng vận chuyển tham gia tố tụng. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Lê C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn H, xã TX III, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 11 giờ, ngày 05/7/2023, Huỳnh Tuấn V (có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định) điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FOTON biển số 92C-150.73 kéo theo Rơ móc biển số 92R-006.86 trên Rơ móc có 33 con bò giống lưu thông trên đường Quốc lộ 19 theo hướng huyện M đi thành phố P, tỉnh G. Đến 15 giờ 03 phút cùng ngày, khi đến km 148+800 thuộc Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G (đoạn đường đang trong giai đoạn thi công nâng cấp mở rộng Quốc lộ 19) do trời đang mưa to, tầm nhìn bị hạn chế, đoạn đường có hướng vòng từ trái qua phải (hướng M đi P) và xuống dốc nên V điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 32 km/h đi lấn sang phần đường của xe ngược chiều.

Lúc này, Trần Văn Th (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE biển số 81B2-008.53 có dung tích xi lanh 124cm^3 chở sau Nguyễn Hữu D lưu thông theo hướng ngược lại với tốc độ 60km/h, lạng lách từ hướng bên phải qua bên trái (theo phần đường của Th), không có phương tiện cản trở nhưng do không quan sát nên đã tông vào phía trước bên trái phần đầu xe ô tô do V điều khiển cũng đi lấn sang phần đường bên trái 30cm. Hậu quả:

- Trần Văn Th bị chấn thương sọ não được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh G cấp cứu đến ngày 20/7/2023 thì xuất viện.

- Nguyễn Hữu D bị chấn thương sọ não được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh G cấp cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu đến ngày 28/7/2023 thì chết tại Bệnh viện.

- Xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng một phần.

Theo kết luận giám định tử thi số 702/KLGĐTT-KTHS ngày 07/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận: Nguyễn Hữu D chết do chấn thương sọ não.

- Theo Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2024 của Hội đồng định giá huyện Đ kết luận:

+ Đối với xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FOTON, biển số 92C-150.73, kéo theo Rơ móc biển số 92R-00686 bị hư hỏng do tai nạn gia thông có trị giá là: 30.872.000 đồng.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, biển số 81B2-008.53 bị hư hỏng do tai nạn gia thông có trị giá là: 11.610.000 đồng.

Theo Kết quả đo nồng độ cồn hồi 16 giờ 41 phút ngày 05/7/2023 của Đội Cảnh sát giao thông số 3 - Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh G và Biên bản xét nghiệm chất ma tuý hồi 18 giờ ngày 05/7/2023 của Công an huyện Đ kết luận: Huỳnh Tuấn V không có nồng độ cồn và âm tính với chất ma tuý.

Theo Phiếu xét nghiệm sinh hoá máu hồi 19 giờ 17 phút ngày 05/7/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh G kết luận: Trần Văn Th có nồng độ cồn 161.5mg/dl.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được thể hiện như sau:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường Quốc lộ 19 thuộc Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G, đoạn đường cong, xuống dốc theo chiều từ huyện M đi thành phố P. Đoạn đường đang được sửa chữa, nâng cấp, lòng đường hiện trạng sử dụng còn lại rộng 8,20m, là đoạn đường hai chiều không có dải phân cách cố định, không có vạch kẻ phân chia thành hai chiều riêng biệt. Phần đường bên phải có vạch sơn màu trắng liên tục cách mép đường bên phải theo hướng huyện M đi thành phố P là 1,10m. Lấy chiều hướng từ huyện M đi thành phố P làm hướng bên phải và mép đường chuẩn.

- Lấy trụ điện số LT12B nằm trên phần đất bên trái theo hướng huyện M đi thành phố P làm mốc cố định.

- Hai bên đường được xây dựng hệ thống thoát nước bằng bê tông, khoảng cách giữa hai bên mép cống là 14,10m.

- Phần đường được mở rộng bên phải, khoảng cách từ mép đường đã trải nhựa cũ đến mép cống bên phải là 3,1m, phần đường mở rộng chưa được trải đá san lấp mặt bằng (phương tiện giao thông không thể di chuyển trên phần đường đang mở rộng này).

- Phần đường mở rộng bên trái, khoảng cách từ mép đường đã trải nhựa cũ đến mép cống bên phải là 11,3m. Phần đường mở rộng đã được trải đá dăm và được ủi tương đối bằng phẳng (phương tiện giao thông có thể di chuyển trên phần đường đang mở rộng này).

- Cách hiện trường 150m trên lề đường bên phải theo hướng thành phố P đi huyện M có biển báo "Phía trước AHEAD 100m công trường WORKS".

Sau tai nạn tại hiện trường để lại các dấu vết, đồ vật sau:

- Xe ô tô biển số 92R-00686 dừng đỗ trên lòng đường đầu xe hướng về thành phố P, đuôi xe hướng về huyện M. Bánh xe phía trước bên trái đến mép đường chuẩn là 4,40m, tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 2,10m. tâm trục bánh

thứ ba bên phải cách mép đường chuẩn là 2,30m, tâm trục bánh sau cùng bên phải cách mép đường chuẩn 2,50m.

- Xe mô tô biển số 81B2-008.53 nằm ngã nghiên bên phải, đầu xe hướng về huyện M, đuôi xe hướng về thành phố P. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 4,20m, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 4,30m và cách tâm trục bánh trước xe ô tô đầu kéo là 2,40m.

- Từ tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô đầu kéo đến trụ điện số LT12B là 16,80m.

- Trên mặt đường để lại nhiều mảnh vỡ nằm rải rác trong diện (1,20 x 0,80)m. Tâm mảnh vỡ cách mép đường chuẩn 5,10m và cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô đầu kéo là 1,50m.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định vị trí xảy ra tai nạn nằm trên phần đường bên phải theo hướng huyện M đi thành phố P.

Căn cứ kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đối với xe mô tô biển số 81B2-008.53 và xe ô tô biển số 92C-15073 xác định: Điểm va chạm là phía trước bên trái của xe ô tô đầu kéo biển số 92C-15073 và phía trước đầu của xe mô tô biển số 81B2-00853.

2. Vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô đầu kéo biển số 92C-15073, kéo theo Rơ móc biển số 92R-00686; nhãn hiệu FOTON, màu sơn trắng-xanh thu giữ tại hiện trường; 01 giấy kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện số 1630021 của Trung tâm đăng kiểm 8105D còn hiệu lực đến ngày 19/4/2024 và 01 giấy kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện Rơ móc số 1267073 của Trung tâm đăng kiểm 8105D còn hiệu lực đến ngày 19/9/2023 do Huỳnh Tuấn V giao nộp, quá trình điều tra xác định là của Công ty Trách nhiệm hữu hạn vận chuyển hàng hóa nông nghiệp THILOGI Q. Tuy nhiên, ngày 26/7/2024 Công ty Trách nhiệm hữu hạn vận chuyển hàng hóa nông nghiệp THILOGI Q đã uỷ quyền cho Huỳnh Tuấn V nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Huỳnh Tuấn V theo quy định.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 81B2-00853, nhãn hiệu HON DA, số loại AIR BLADE, màu sơn đỏ-bạc-đen thu giữ tại hiện trường và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 022147 do Trần Văn Th giao nộp, quá trình điều tra xác định là của Trần Văn Th nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Th theo quy định.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC số 490136009136 do Sở giao thông Hải Phòng cấp ngày 29/11/2018 cho Huỳnh Tuấn V do V giao nộp là vật chứng liên quan đến vụ án nên chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết tại giai đoạn xét xử.

3. Về dân sự:

- Huỳnh Tuấn V đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 74.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

- Trần Văn Th đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 60.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác và xin bãi nại cho bị cáo.

- Đối với phần hư hỏng Th hại của xe ô tô Huỳnh Tuấn V không yêu cầu Trần Văn Th phải bồi thường.

- Đối với phần hư hỏng Th hại của xe mô tô Trần Văn Th không yêu cầu Huỳnh Tuấn V phải bồi thường.

4. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh G đã truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và bị cáo Huỳnh Tuấn V về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Th từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo V từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Về vật chứng: Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng FC số 490136009136 do Sở giao thông Hải Phòng cấp ngày 29/11/2018 cho Huỳnh Tuấn V.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/7/2023, Huỳnh Tuấn V điều khiển xe ô tô tải đầu kéo biển số 92C-150.73 kéo theo Rơ móc biển số 92R-006.86 trên Rơ móc có chở 33 con bò giống lưu thông trên đường Quốc lộ 19 theo hướng huyện M đi thành phố P, tỉnh G. Khi đến km 148+800 thuộc Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G thì Huỳnh Tuấn V điều khiển xe đi lấn sang phần đường của xe ngược chiều 30cm. Lúc này, Trần Văn Th điều khiển xe mô tô biển số 81B2-008.53 (không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe tham gia giao thông có nồng độ cồn 161.5 mg/dl khí thở) chở sau Nguyễn Hữu D lưu thông theo hướng ngược lại có hành vi lạng lách từ hướng bên phải qua bên trái và không chú ý quan sát nên đã tông vào bên trái đầu xe ô tô đầu kéo biển số 92C-150.73 kéo theo Rơ móc biển số 92R-006.86 do Huỳnh Tuấn V điều khiển. Hậu quả làm Nguyễn Hữu D bị chết.

Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không đi đúng phần đường quy định gây tai nạn làm chết 1 người của Huỳnh Tuấn V là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm an toàn, tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Đối với bị cáo Trần Văn Th: Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô tham gia giao thông có nồng độ cồn 161.5 mg/dl khí thở nhưng vẫn chở người khác tham gia giao thông, khi gặp xe ô tô ngược chiều không chủ động giảm tốc độ, đi về bên phải mà có biểu hiện phóng nhanh, lạng lách về phần đường bên trái gây tai nạn làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 6, 8, 9, 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ, vi phạm khoản 5, khoản 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5, khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia. Bị cáo đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Huỳnh Tuấn V: Bị cáo có giấy phép lái xe, điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đi không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường của xe ngược chiều đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả của vụ tai nạn làm chết một người, gây Th hại về tài sản số tiền 2.350.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào;

3.2 Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với Trần Văn Th: Trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; đại diện gia đình bị hại xin bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Huỳnh Tuấn V: Trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực trong việc đưa bị hại đi cứu chữa. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Th cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ

nên sẽ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

[5] Về dân sự: Giữa các bị cáo, gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong về dân sự; không ai có ý kiến, yêu cầu gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Huỳnh Tuấn V 01 giấy phép lái xe hạng FC số 490136009136 do Sở giao thông Hải Phòng cấp ngày 29/11/2018 cho Huỳnh Tuấn V.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn Th** và **Huỳnh Tuấn V** phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Th;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Tuấn V;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn V 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án 23/9/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng FC số 490136009136 do Sở giao thông Hải Phòng cấp ngày 29/11/2018 cho Huỳnh Tuấn V.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Trần Văn Th và Huỳnh Tuấn V, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2024). Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân H

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu HS, AV, VP